

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán chi thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia năm 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ hai về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2011/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ hai về phân bổ ngân sách trung ương năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 – 2015;

Căn cứ Quyết định 512/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31 tháng 5 năm 2012; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng phương án phân bổ dự toán chi các Chương

trình mục tiêu quốc gia đảm bảo thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn của từng chương trình báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến trước khi thực hiện trước ngày 31 tháng 5 năm 2012.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ✓

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn ĐB Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- KBNN, Vụ HCSN, Vụ I, Vụ TCNH, Vụ ĐT, Cục QLN&TCĐN;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

BỘ TRƯỞNG



Vương Đình Huệ



BỘ SƯNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012

TỈNH: SÓC TRĂNG

Quyết định số 1222/QĐ-BTC ngày 17/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chi tiêu | Dự toán năm 2012 | | | | | | |
|-----|--|------------------|-----------------------|----------------|--------------------|----------------|----------------|----------------|
| | | Tổng số | Vốn đầu tư phát triển | | Kinh phí sự nghiệp | | | |
| | | | Tổng số | Vốn ngoài nước | Vốn trong nước | Tổng số | Vốn ngoài nước | Vốn trong nước |
| | Tổng số | 234.464 | 104.937 | | 104.937 | 129.527 | 1.350 | 128.177 |
| 1. | Chương trình Việc làm và dạy nghề (1) | 14.200 | | | | 14.200 | | 14.200 |
| | - Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn | 10.030 | | | | 10.030 | | 10.030 |
| 2. | Chương trình Giảm nghèo bền vững | 62.960 | 61.400 | | 61.400 | 1.560 | | 1.560 |
| | - Dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn | 55.400 | 55.400 | | 55.400 | | | |
| 3. | Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (2) | 13.250 | 11.500 | | 11.500 | 1.750 | 1.350 | 400 |
| 4. | Chương trình Y tế | 17.092 | 9.900 | | 9.900 | 7.192 | | 7.192 |
| 5. | Chương trình Dân số và Kế hoạch hoá gia đình | 9.165 | | | | 9.165 | | 9.165 |
| 6. | Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm | 2.646 | | | | 2.646 | | 2.646 |
| 7. | Chương trình Văn hoá | 11.341 | 8.000 | | 8.000 | 3.341 | | 3.341 |
| 8. | Chương trình Giáo dục và Đào tạo | 77.350 | | | | 77.350 | | 77.350 |
| 9. | Chương trình Phòng, chống ma tuý | 1.500 | | | | 1.500 | | 1.500 |
| 10. | Chương trình Phòng, chống tội phạm | 1.000 | | | | 1.000 | | 1.000 |
| 11. | Chương trình Xây dựng nông thôn mới | 15.465 | 8.700 | | 8.700 | 6.765 | | 6.765 |
| 12. | Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS | 4.488 | 2.000 | | 2.000 | 2.488 | | 2.488 |
| 13. | Chương trình Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo | 4.007 | 3.437 | | 3.437 | 570 | | 570 |

Ghi chú:

(1) Chưa bao gồm vốn vay bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm là 5.000 triệu đồng

(2) Vốn viện trợ bằng tiền thực hiện rút dự toán trong phạm vi dự toán được giao và theo cơ chế tài chính trong nước.